TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 195/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 12 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1143/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/9/2018 giữa bà Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1991, địa chỉ: 101/7D Lê Công Ph, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1990, địa chỉ: 396 Tỉnh lộ 8, ấp C, xã M, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều: 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 1143/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Lê Thị Hồng Y, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 101/7D Lê Công Ph, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 396 Tỉnh lộ 8, ấp C, xã M, huyện P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng do bà Y tự nguyện chịu, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Y đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0033283 ngày 04/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Y.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND xã M, h. P, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Trung